

THỜI KHÓA BIỂU HỌC SINH / Class schedule

LỚP/ Class: 9A - ISP03

Áp dụng từ ngày/Applied from: 19/01/2026

GVCN/Homeroom teacher: Dương Thị Phi Yến

BUỔI Session	TIẾT Period	THỜI GIAN Time	THỨ HAI Mon	THỨ BA Tue	THỨ TƯ Wed	THỨ NĂM Thu	THỨ SÁU Fri
SÁNG Morning		06:45 - 07:15	Ăn sáng				
		07:20 - 07:35	Chào cờ	Độc sách	Độc sách	Độc sách	Độc sách
	1	07:40 - 08:20	SHCN	Toán	Toán	Ngữ Văn	Âm nhạc
	2	08:25 - 09:05	Tin học - CN-KT	Mỹ thuật	GDTC	Ngữ Văn	English (Expat)
	3	09:10 - 09:50	Tin học - CN-KT	Mỹ thuật	GDTC	Hóa học	English (Expat)
			Nghỉ giải lao				
	4	10:10 - 10:50	English (Expat)	English (Expat)	English	English	Ngữ Văn
	5	10:55 - 11:35	English (Expat)	English (Expat)	English	English	Ngữ Văn
			Ăn trưa - Nghỉ trưa				
CHIỀU Afternoon	6	13:30 - 14:10	Math	Toán	Toán	STEAM PBL	Đại sứ
	7	14:15 - 14:55	Math	Toán	LS&ĐL	STEAM PBL	Đại sứ
			Ăn xế - Nghỉ giải lao				
	8	15:15 - 15:55	Vật lý	GTS	LS&ĐL	Sinh học	HĐTN.HN
	9	16:00 - 16:40	Vật lý	GDGD/KNS	LS&ĐL	Sinh học	HĐTN.HN

***GTS**: Giá trị sống ***Tin học - CNKT**: Công nghệ Kỹ thuật ***GDGD/KNS**: Giáo dục công dân ***GD KT&PL**: Giáo dục kinh tế và pháp luật ***GDTC**: Giáo dục thể chất
 ***SHCN**: Sinh hoạt chủ nhiệm ***KHTN**: Khoa học tự nhiên ***GDĐP (STEAM PBL)**: Giáo dục địa phương và dự án STEAM ***HĐTN.HN**: Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp

